

Số: 05 /TBHH-TCTBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước bến phao neo B.TT4, B.TT5, B.TT8,
B.TT9 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Hải Đăng

HCM - 02 - 2019

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ đơn đề nghị số 01/HHD ngày 30/12/2018 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Hải Đăng về việc đề nghị thông báo hàng hải khu nước bến phao neo B.TT4, B.TT5, B.TT8, B.TT9 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước bến phao neo B.TT4, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10 ⁰ 39'04,4" N	106 ⁰ 45'00,9" E	10 ⁰ 39'00,7" N	106 ⁰ 45'07,4" E
B1	10 ⁰ 39'02,6" N	106 ⁰ 45'00,0" E	10 ⁰ 38'58,9" N	106 ⁰ 45'06,5" E
C1	10 ⁰ 38'59,2" N	106 ⁰ 45'06,6" E	10 ⁰ 38'55,5" N	106 ⁰ 45'13,0" E
D1	10 ⁰ 39'00,9" N	106 ⁰ 45'07,5" E	10 ⁰ 38'57,2" N	106 ⁰ 45'13,9" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,4m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước bến phao neo B.TT5, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A2	10 ⁰ 38'58,9" N	106 ⁰ 45'11,4" E	10 ⁰ 38'55,3" N	106 ⁰ 45'17,9" E
B2	10 ⁰ 38'57,1" N	106 ⁰ 45'10,8" E	10 ⁰ 38'53,4" N	106 ⁰ 45'17,3" E
C2	10 ⁰ 38'54,9" N	106 ⁰ 45'17,9" E	10 ⁰ 38'51,2" N	106 ⁰ 45'24,3" E
D2	10 ⁰ 38'56,8" N	106 ⁰ 45'18,5" E	10 ⁰ 38'53,1" N	106 ⁰ 45'24,9" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,6m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước bến phao neo B.TT8, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A3	10 ⁰ 39'10,6" N	106 ⁰ 44'50,9" E	10 ⁰ 39'06,9" N	106 ⁰ 44'57,3" E
B3	10 ⁰ 39'09,0" N	106 ⁰ 44'49,8" E	10 ⁰ 39'05,4" N	106 ⁰ 44'56,2" E
C3	10 ⁰ 39'04,9" N	106 ⁰ 44'55,9" E	10 ⁰ 39'01,3" N	106 ⁰ 45'02,4" E
D3	10 ⁰ 39'06,6" N	106 ⁰ 44'57,0" E	10 ⁰ 39'02,9" N	106 ⁰ 45'03,5" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,4m.



4. Trong phạm vi khảo sát khu nước bến phao neo B.TT9, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
A4	10 ⁰ 39'17,3" N	106 ⁰ 44'40,9" E	10 ⁰ 39'13,6" N	106 ⁰ 44'47,4" E
B4	10 ⁰ 39'15,6" N	106 ⁰ 44'39,8" E	10 ⁰ 39'11,9" N	106 ⁰ 44'46,3" E
C4	10 ⁰ 39'11,6" N	106 ⁰ 44'45,9" E	10 ⁰ 39'07,9" N	106 ⁰ 44'52,4" E
D4	10 ⁰ 39'13,2" N	106 ⁰ 44'47,1" E	10 ⁰ 39'09,5" N	106 ⁰ 44'53,5" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 9,6m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu BVTT4, BVTT5, BVTT8, BVTT9 tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng công trình giao thông đường thủy Quang Minh đo đạc hoàn thành tháng 12 năm 2018.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Hải Đăng./.

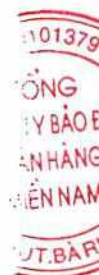
Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



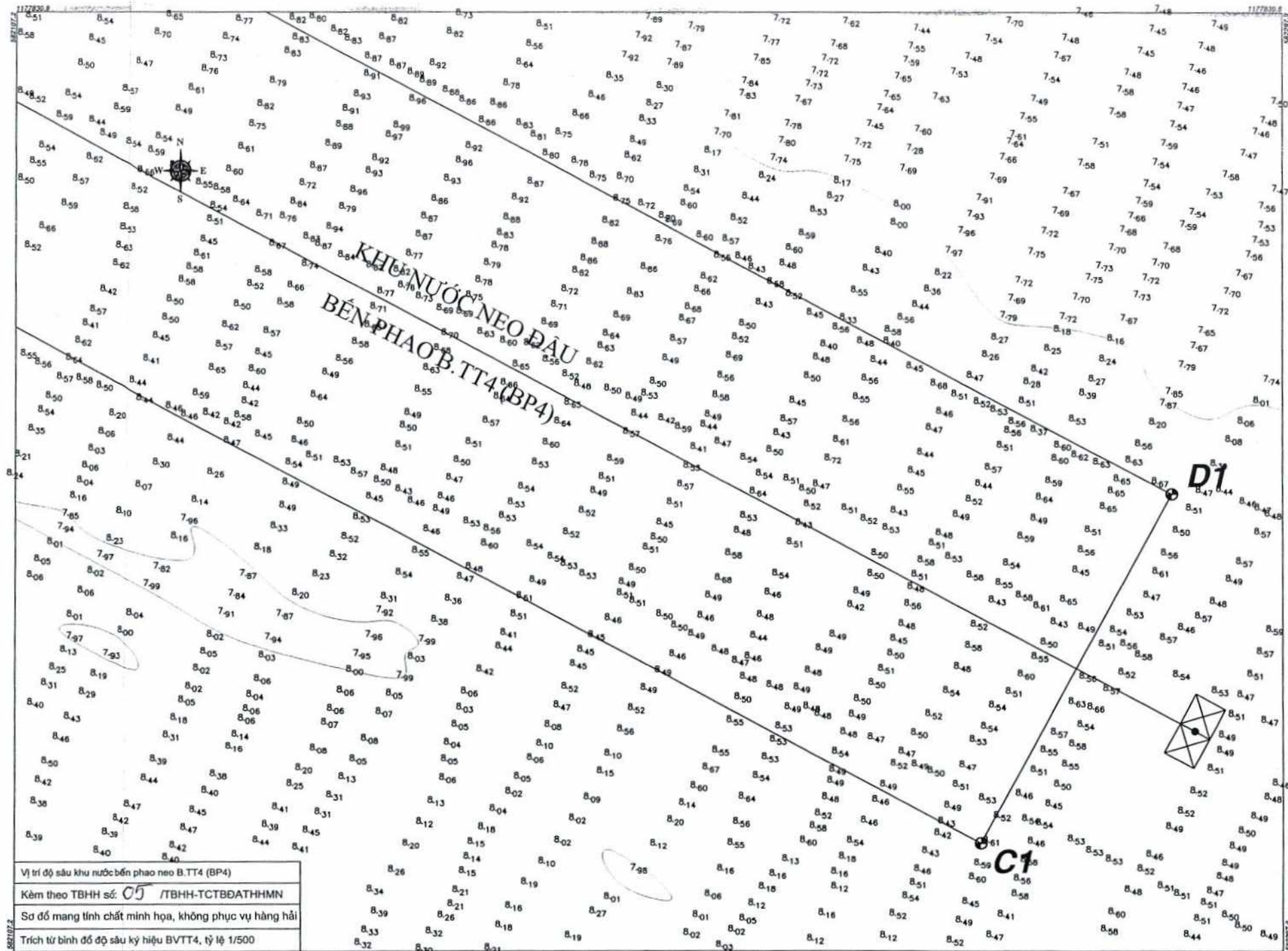
Phạm Tuấn Anh



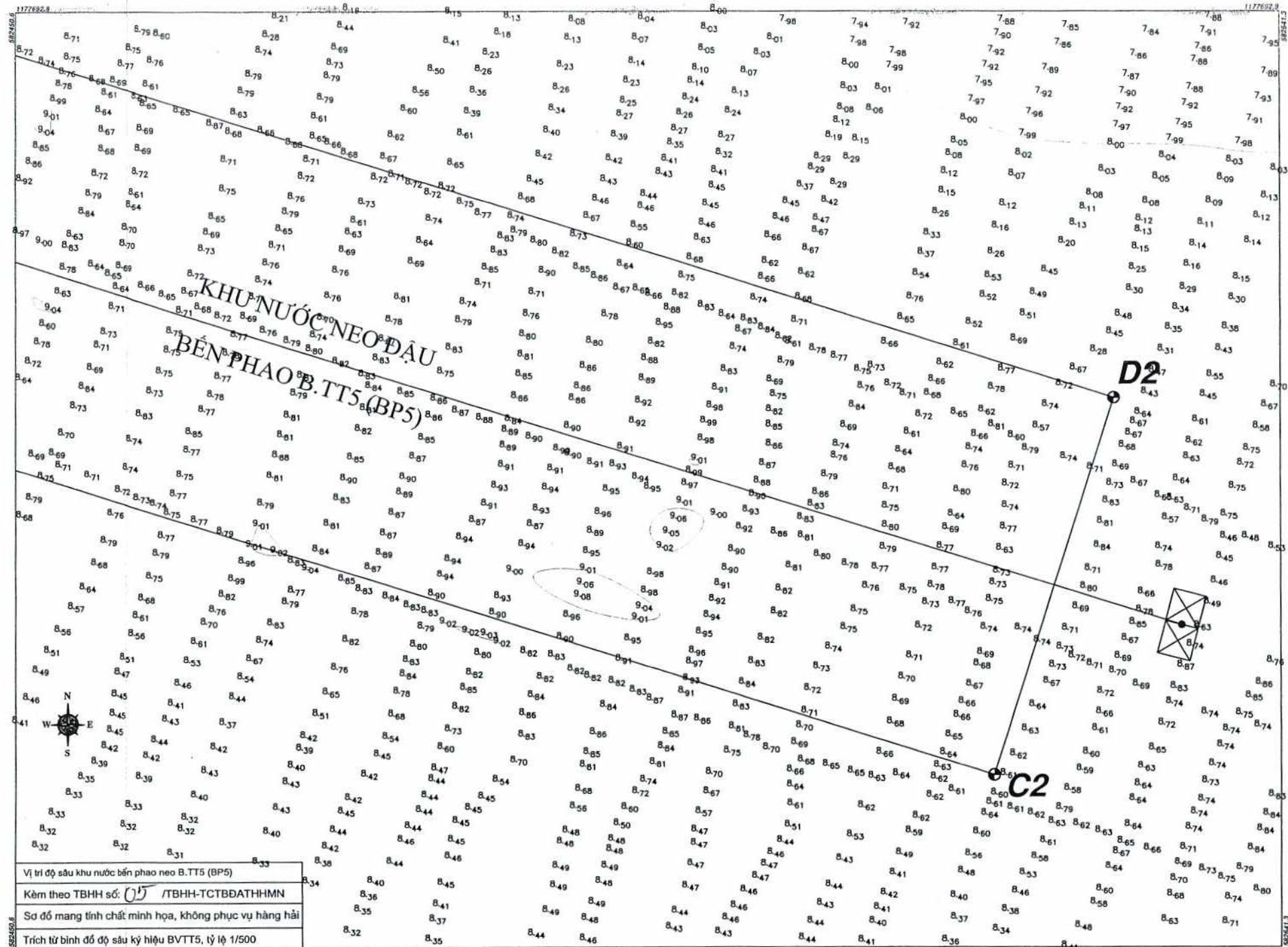
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 31 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 32 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 33 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM
- 34 Cty TNHH TMDV Hoàng Hải Đăng





5001
T.C
NGH
TOẠI
MIL
77AL



BA
NN
HÀ
BÀ
NG
C
013

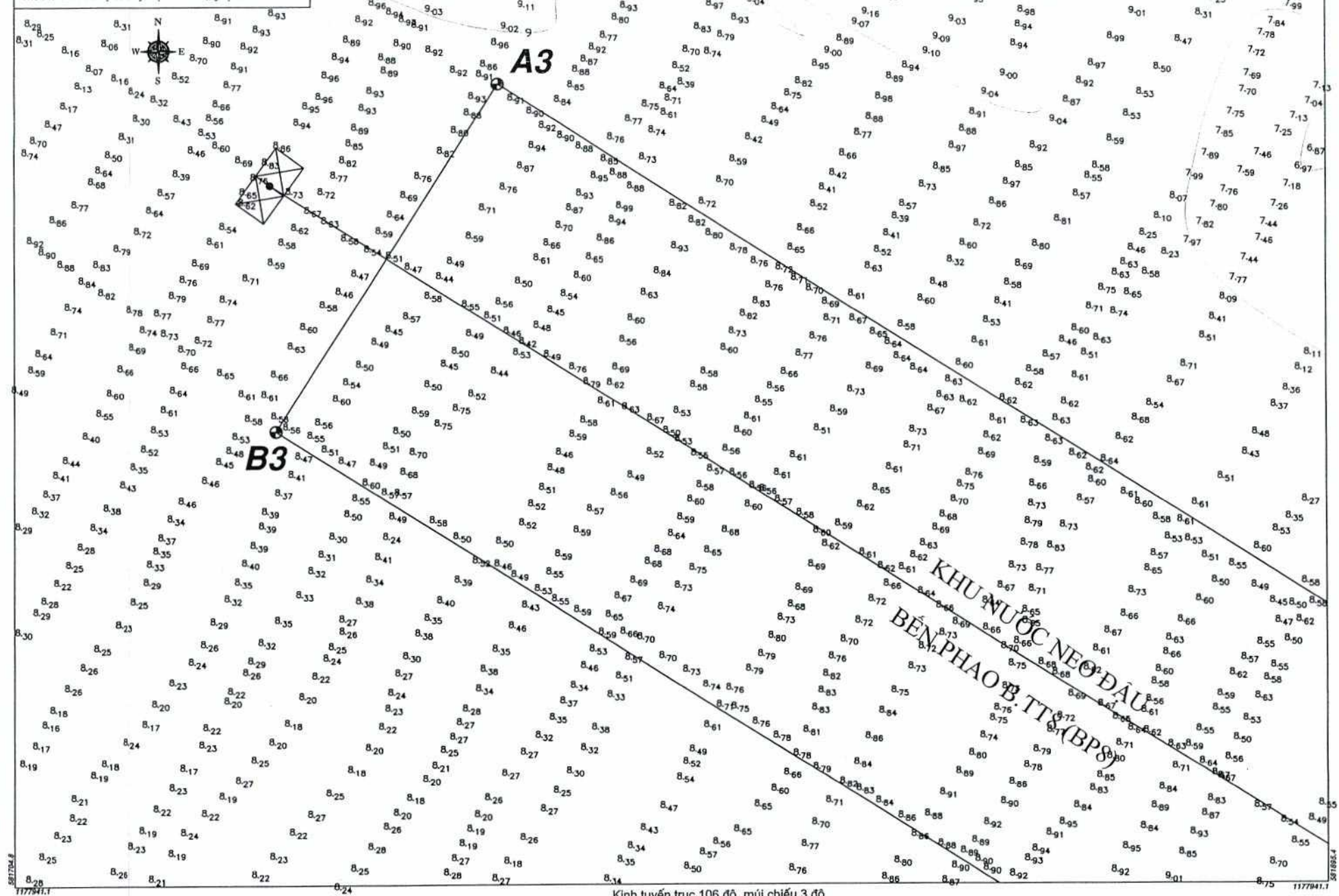
1178083.5

Vị trí độ sâu khu nước biển phao neo BVTT8 (BP8)

Kèm theo TBHH số: 05 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BVTT8, tỷ lệ 1/500



Kính tuyến trục 106 độ, múi chiều 3 độ

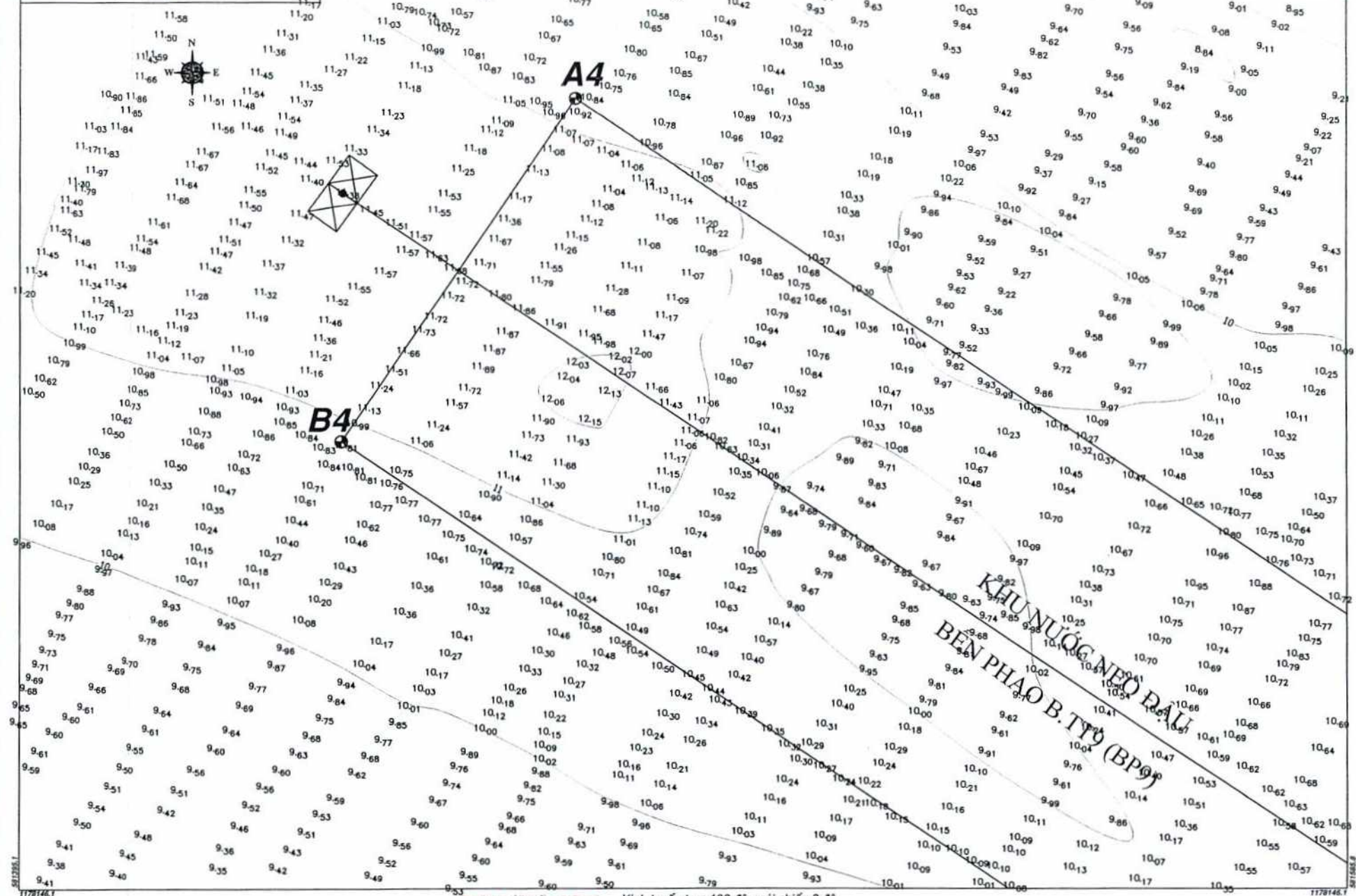
1178268.5

Vị trí đồ sấu khu nước bến phao neo B.TT9 (BP9)

Kèm theo TBHH số: 05 /TBHH-TCTĐATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BVTT9, tỷ lệ 1/500



Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ